

Ngày 31/12/2025	6,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.6%	-3.1%	-7.5%

	2025	
ROE	2.9%	+/- YoY ▲ 0.3%

	Q4/25		
DT thuần	1,874	QoQ ▲ 225 ▲ 13.7%	YoY ▲ 586 ▲ 45.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	6,552	YoY ▲ 1,356 ▲ 26.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	120	QoQ ▲ 5.00 ▲ 4.2%	YoY ▼ 1.00 ▼ 1.0%
	tỷ VNĐ		

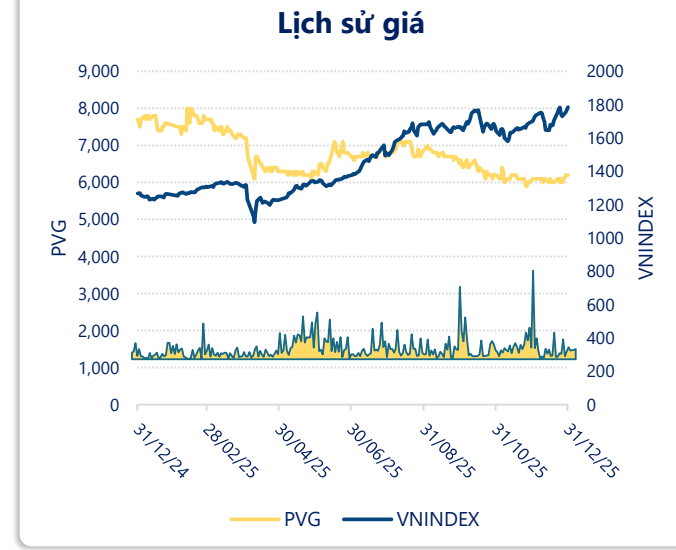
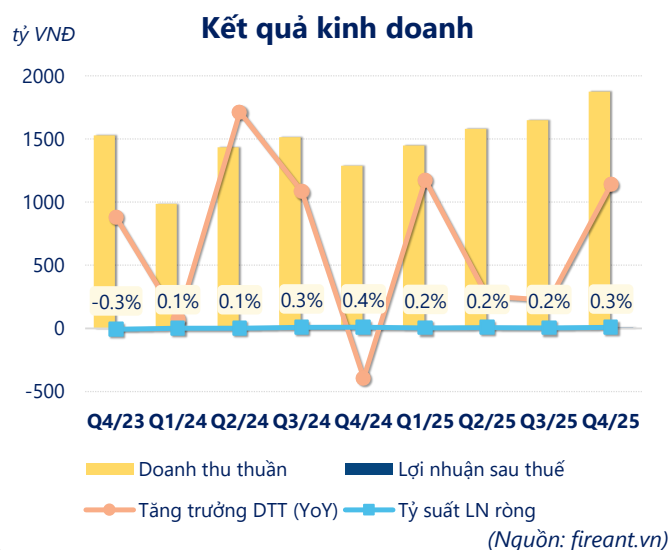
	2025	
LN gộp	445	YoY ▲ 4.00 ▲ 0.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	6.83	QoQ ▲ 3.33 ▲ 95.1%	YoY ▲ 0.90 ▲ 15.1%
	tỷ VNĐ		

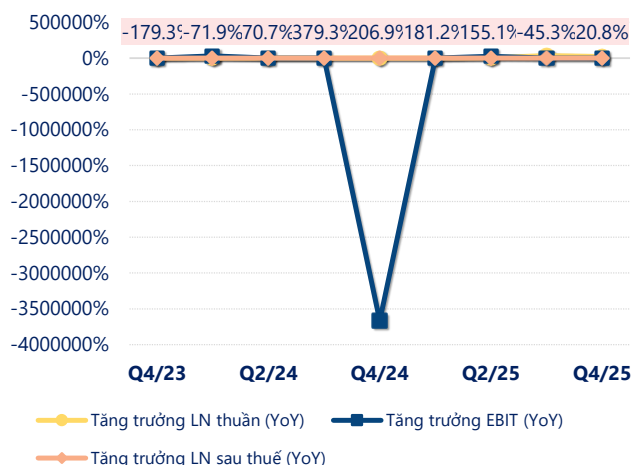
	2025	
LN thuần	18.0	YoY ▲ 2.10 ▲ 13.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	5.74	QoQ ▲ 2.86 ▲ 99.5%	YoY ▲ 0.99 ▲ 20.9%
	tỷ VNĐ		

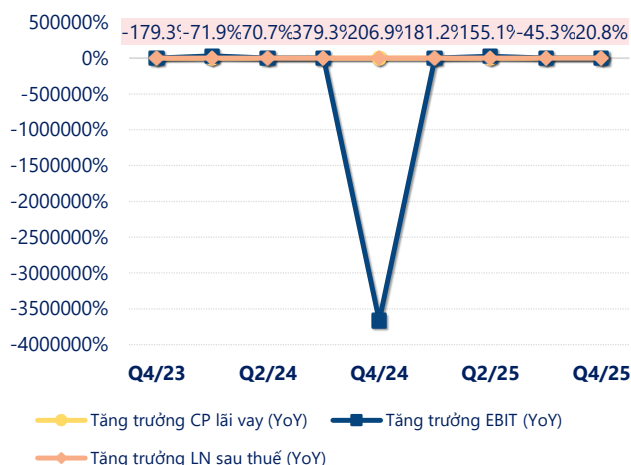
	2025	
LN sau thuế	14.7	YoY ▲ 1.90 ▲ 14.8%
	tỷ VNĐ	



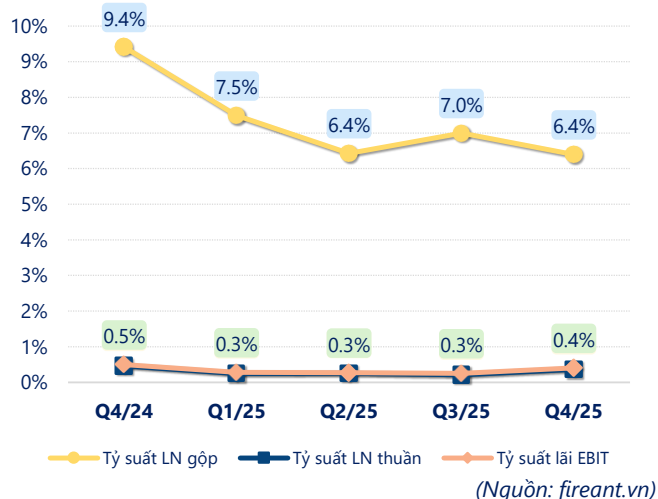
Tăng trưởng lợi nhuận



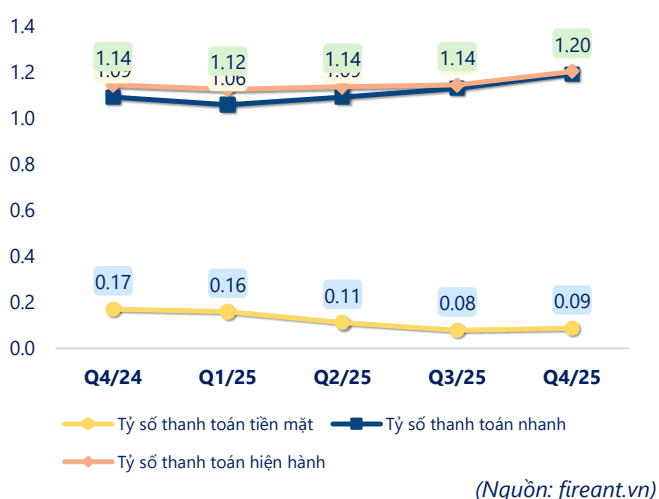
Tăng trưởng chi phí



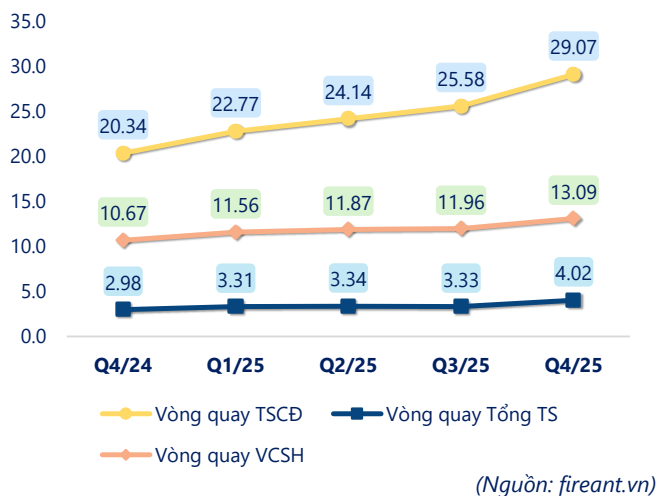
Tỷ suất lợi nhuận



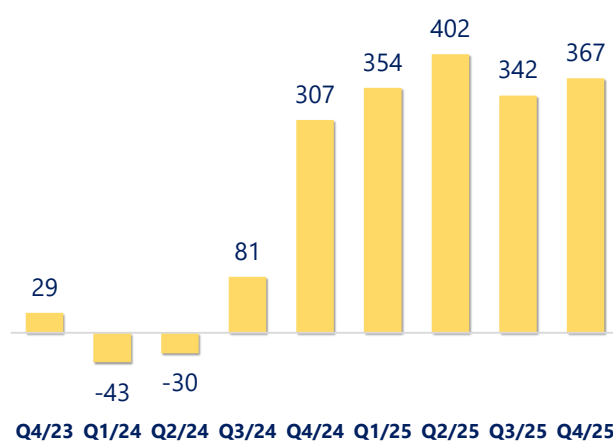
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,874	1,288	45.5%	6,552	5,196	26.1%
Giá vốn hàng bán	1,754	1,166	50.5%	6,106	4,755	28.4%
Lợi nhuận gộp	120	121	-1.0%	445	441	0.9%
Doanh thu HĐTC	5.06	7.08	-28.5%	23.1	22.9	0.7%
Chi phí TC	0.40	0.49	-19.1%	1.72	2.22	-22.5%
Chi phí lãi vay	0.40	0.48	-17.5%	1.72	2.19	-21.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	103	107	-4.1%	403	388	3.9%
Chi phí QLDN	15.1	14.4	4.9%	45.8	58.3	-21.4%
LN thuần từ HĐKD	6.83	5.93	15.1%	18.0	15.9	13.1%
Lợi nhuận khác	0.35	0.01	3433%	0.35	-0.02	1649%
LN trước thuế	7.18	5.94	20.9%	18.4	15.9	15.5%
Lợi nhuận sau thuế	5.74	4.75	20.9%	14.7	12.8	14.8%
LNST của CĐ cty mẹ	5.74	4.75	20.9%	14.7	12.8	14.8%

(Nguồn: fireant.vn)

